TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HS-PT
Ngày: 27-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Phước Hội

- *Các Thẩm phán:* Ông Lê Hồng Nước

Ông Lê Khắc Thịnh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lâm Hồng Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa***: Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A; Võ Minh Đ; Nguyễn Văn H. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2022/HS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Hoàng A, sinh năm: 1980, tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: C; Nơi cư trú: ấp Tân A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Đi ghe trấu; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và con bà Lê Thị D; Có vợ và 01 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/3/2011, bị Công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tổ chức đánh bạc, đã nộp phạt 10.000.000đ vào ngày 16/3/2011; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại: ấp Tân A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Võ Minh Đ, sinh năm: 1986, tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Đ; Nơi cư trú: ấp Tân T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Ngọc D và con bà Trần Thị K; Có vợ và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại: ấp Tân T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Văn H, sinh năm: 1991, tại V; Nơi cư trú: xã Bình H, huyện L, tỉnh V; Chỗ ở: ấp Tân P, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M (chết) và con bà Trần Thị L (chết); có vợ chưa

có con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại: ấp Tân P, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa* cho các bị cáo A; bị cáo Đ; bị cáo H theo yêu cầu là Luật sư Hồ Thị X - Văn phòng Luật sư X, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không có kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 16/6/2021, tại ấp Tân A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp thuộc quyền quản lý của Nguyễn Hoàng A và Võ Thị U (vợ của Hoàng A), Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, Kinh tế và Ma túy, Công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp bắt quả tang 17 đối tượng có hành vi đánh bạc hình thức đánh bài binh 06 lá được thắng thua bằng tiền. Tang vật thu giữ gồm: Thu trên chiếu bạc: 1.600.000đ; 52 lá bài tây; 10 bộ bài chưa qua sử dụng; thu giữ trên mái tole tại nhà của Hoàng A 01 quyển tập, trên quyển tập có dòng chữ "CÔNG TY QUYẾT TÂM" bên trong có ghi nhiều con số; thu trên người của Nguyễn Hoàng A 01 điện thoại di động có chữ "FORME" màu đen.

Quá trình điều tra thể hiện:

Nguyễn Hoàng A làm nghề đi ghe trấu và có quen biết với Nguyễn Văn H, Võ Minh Đ, Võ Thị S, Nguyễn Văn D và người thanh niên tên C. Vào thời gian tháng 6/2021, do Nhà nước đang áp dụng Chỉ thị 16 phòng chống dịch Covid-19 nên Hoàng A không có nghề nghiệp và thu nhập. Để có tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Hoàng A tự mình bán số đề và trực tiếp chung chi với các con bạc nhằm thu lợi bất chính.

Hoàng A quy định hình thức đánh bạc như sau: Đánh số đầu, đuôi, bao lô, số đá tại xổ số kiến thiết Hà Nội, mở số vào lúc 18 giờ 15 phút. Trong đó: Số đầu gồm 04 lô, số tiền mua số đầu tỷ lệ 1 nhân lên 4, tỷ lệ trúng là 1 nhân 80; số đuôi là hai số cuối của dãy lô độc đắc, gồm 01 lô, số tiền mua số đuôi tỷ lệ 1 nhân 1, tỷ lệ trúng là 01 nhân 80; số đá là 02 số đá nhau, số tiền mua là 01 nhân với 44, nếu trong các lô có 02 số đá nhau thì trúng tỷ lệ 1 nhân 600; số bao lô, do đài Hà Nội có 27 lô, tuy nhiên khi cược thì chỉ tính tiền cược người mua bỏ ra là 22 lô, nên tỷ lệ mua là 1 nhân 22, tỷ lệ trúng là 1 nhân 80.

Vào ngày 10/6/2021, tại xổ số kiến thiết Hà Nội, Hoàng A bán số đề cho Nguyễn Văn H, Võ Minh Đ, Võ Thị S, Nguyễn Văn D và người thanh niên tên C, cụ thể như sau:

- Nguyễn Văn H một mình đến nhà của Hoàng A mua số đề với số tiền 5.500.000đ. Trong đó: Bao lô các số: 67, 68, 56, 65, 10 mỗi số là 50.000đ. Kết quả H trúng 12.000.000 đồng. Tổng số tiền H sử dụng vào việc đánh bạc là 17.500.000 đồng. Hoàng A thua 6.500.000 đồng.

- Võ Minh Đ sử dụng điện thoại hiệu Nokia 105 gọi vào điện thoại hiệu FORME

của Nguyễn Hoàng A mua số đề với số tiền cược 3.520.000 đồng. Trong đó: Bao lô các số: 17, 71, 08 mỗi số 50.000 đồng, riêng số 30 bao lô 10.000đ. Kết quả Đ trúng 4.000.000đ. Tổng số tiền Đ sử dụng vào việc đánh bạc là 7.520.000đồng, Hoàng A thua 480.000đồng. Hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ của Đ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105.

- Võ Thị S một mình đến nhà của Hoàng A mua số đề bao lô các số 11 và 66 mỗi số 10.000 đồng. Kết quả S không trúng đề. Tổng số tiền S sử dụng vào việc đánh bạc là 660.000đồng. Hoàng A thu lợi 660.000đồng.

- Nguyễn Văn D trực tiếp đến nhà của Hoàng A mua số đề với số tiền là 2.784.000đồng, trong đó: Số 17, 71 đầu đuôi 50.000đồng; số 65 đầu 300.000đồng, đuôi 100.000đồng; số 56 đầu đuôi 100.000đồng; bao lô số 46, 64 mỗi số 10.000 đồng, bao lô số 65, 56 mỗi số là 1.000đồng. Kết quả D trúng được 80.000đồng. Tổng số tiền D dùng vào việc đánh bạc là 2.864.000đồng. Tại lần đánh bạc này, Hoàng A thu lợi 2.704.000đồng.

- Vào ngày 10/6/2021, người thanh niên tên C đến nhà của Hoàng A trực tiếp mua số đề tổng cộng 6.410.000đồng. Kết quả C trúng 4.800.000đồng. Tổng số tiền C tham gia đánh bạc là 11.221.000đồng. Tại lần đánh bạc này, Hoàng A thu lợi 1.610.000đồng. Tuy nhiên, sau khi mua số đề, đến nay Hoàng A không liên lạc được và không chung chi gì cho C. Theo lời trình bày của Hoàng A thì người này là em vợ của Hoàng A, nhưng đến nay Cơ quan điều tra vẫn chưa làm việc được, vì C không có mặt tại địa phương.

Ngoài lần bán số đề cho những người tham gia đánh bạc nêu trên vào ngày 10/6/2021, Hoàng A khai nhận còn bán số đề cho những người khác nhưng không nhớ cụ thể thời gian nào, bán cho ai và số tiền cược. Bên cạnh đó, tại một số ngày ghi trong quyển tập, Hoàng A khai nhận có ghi tên "số ảo" và "tên người chơi ảo" mục đích nếu bán số đề bị lỗ sẽ xin tiền bà Võ Thị U (vợ Hoàng A) để tiêu xài cá nhân. Tuy nhiên, đến nay Hoàng A không nói sự việc bán số đề cho Võ Thị U biết và cũng không nhận bất kỳ nguồn tiền nào của U để phục vụ cho việc bán số đề.

Tại Kết luận giám định số 589/TD ngày 15/7/2022, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Chữ viết ghi trên tài liệu cần giám định ký hiệu A (Phơi số đề Hoàng A bán vào ngày 10/6/2021) so với chữ viết của Nguyễn Hoàng A trên tài liệu mẫu ký hiệu M do cùng 01 người viết ra.

Tại bản án số 60/2022/HS-ST ngày 02/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Võ Minh Đ và Nguyễn Văn H cùng phạm tội "Đánh bạc".

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Võ Minh Đ 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, bị cáo Nguyễn Hoàng A; bị cáo Võ Minh Đ; bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Vào ngày 10/6/2021, tại ấp Tân A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, Nguyễn Hoàng A tham gia đánh bạc bằng hình thức bán số đề 01 lần cho Nguyễn Văn H, Võ Minh Đ, Võ Thị S, Nguyễn Văn D với tổng số tiền dùng đánh bạc là 28.544.000đồng, thu lợi bất chính 3.364.000đồng. Nguyễn Văn H và Võ Minh Đ mua số đề của Hoàng A, số tiền H dùng để đánh bạc là 17.500.000đồng, thu lợi bất chính 12.000.000đồng, số tiền Đ dùng để đánh bạc là 7.520.000đồng, thu lợi bất chính 4.000.000đồng.

Hành vi của các bị cáo A, Đ, H bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo A, Đ, H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, nhưng bị cáo A, Đ không cung cấp tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo. Riêng bị cáo H có cung cấp biên lai thu tiền nộp sung công quỹ Nhà nước và tiền án phí sơ thẩm, tình tiết này cũng không phải là điều kiện để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo A, Đ, H, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng A; bị cáo Võ Minh Đ; bị cáo Nguyễn Văn H: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt cho các bị cáo A, Đ, H được hưởng án treo với lý do: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ học vấn thấp, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo cũng đã nộp tiền phạt, bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi con còn đi học.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin được hưởng án treo, để có điều kiện chăm lo cho gia đình và trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoàng A; Võ Minh Đ; Nguyễn Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 10/6/2021, tại ấp Tân A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, Nguyễn Hoàng A tham gia đánh bạc bằng hình thức bán số đề

01 lần cho Nguyễn Văn H, Võ Minh Đ, Võ Thị S, Nguyễn Văn D với tổng số tiền dùng đánh bạc là 28.544.000đồng, thu lợi bất chính 3.364.000đồng. Nguyễn Văn H và Võ Minh Đ mua số đề của Hoàng A, số tiền H dùng để đánh bạc là 17.500.000đồng, thu lợi bất chính 12.000.000đồng, số tiền Đ dùng để đánh bạc là 7.520.000đồng, thu lợi bất chính 4.000.000đồng thì bị bắt, là phù hợp hiện trường vụ án, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của các bị cáo là có căn cứ.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Hoàng A tham gia đánh bạc bằng hình thức bán số đề 01 lần cho Nguyễn Văn H, Võ Minh Đ, Võ Thị S, Nguyễn Văn D với tổng số tiền dùng đánh bạc là 28.544.000đồng, thu lợi bất chính 3.364.000đồng. Nguyễn Văn H và Võ Minh Đ mua số đề của Hoàng A, số tiền H dùng để đánh bạc là 17.500.000đồng, thu lợi bất chính 12.000.000đồng, số tiền Đ dùng để đánh bạc là 7.520.000đồng, thu lợi bất chính 4.000.000đồng. Các bị cáo A, Đ, H là người đã thành niên có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thừa biết hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức bán số đề ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Do đó, hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo A, Đ, H về tội "Đánh bạc" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo A, Đ, H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo A, Đ không cung cấp tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo. Riêng bị cáo H có cung cấp cho Hội đồng xét xử biên lai thu tiền nộp sung công quỹ Nhà nước đây tình tiết được áp dụng tại khoản 2; Điều 51 Bộ luật hình sự, những tình tiết này cấp sơ thẩm cũng đã xem xét và áp dụng cho bị cáo. Mặt khác, các tình tiết mới mà các bị cáo cung cấp cũng không phải là điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng A; Võ Minh Đ; Nguyễn Văn H, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Xét lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng A; Võ Minh Đ; Nguyễn Văn H là phù hợp như Hội đồng xét xử đã phân tích ở phần trên nên chấp nhận.

Xét lời đề nghị của vị luật sư bào chữa cho các bị cáo là chưa phù hợp như đã phân tích ở phần trên, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng A; Võ Minh Đ; Nguyễn Văn H không được chấp nhận nên các bị cáo mỗi người phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Hoàng A; Võ Minh Đ; Nguyễn Văn H. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Võ Minh Đ và Nguyễn Văn H cùng phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Võ Minh Đ 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng A; Võ Minh Đ; Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND huyện L (03 bản);
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- CQCSĐT CA huyện L;
- CQTHAHS Công an Tỉnh;
- CQTHAHS CA huyện L;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Phước Hội